

— các hồ sơ về các việc đã được giải quyết;

— các tài liệu linh tinh khác.

**Điều 52.**— Hồ sơ về những việc đã giải quyết xong được giữ ở bộ phận đã giải quyết trong một thời gian từ hai đến sáu tháng để theo dõi; sau đó thì chuyển đến bộ phận lưu trữ.

Các văn bản trong hồ sơ lưu trữ phải xếp theo thứ tự ngày tháng, cái cũ ở dưới, cái mới ở trên và đánh số từ dưới lên trên.

Trên bìa hồ sơ phải ghi trích yếu nội dung của việc, mặt sau bìa ghi số và ngày các văn bản có trong hồ sơ.

**Điều 53.**— Hồ sơ của phòng nào do phòng ấy trực tiếp giao cho bộ phận lưu trữ giữ, khi giao phải có bảng kê hồ sơ kèm theo và có chữ ký của Trưởng phòng. Khi các phòng giao hồ sơ, người phụ trách lưu trữ ký nhận vào bảng kê hồ sơ; người phụ trách lưu trữ phải phân loại, kê mục lục, cho số hiệu.

**Điều 54.**— Ai muốn mượn hồ sơ thì phải được sự đồng ý của Trưởng phòng đã đưa lưu trữ hồ sơ đó.

Nếu muốn mượn những tài liệu « tối mật » thì phải được thủ trưởng cơ quan cho phép.

**Điều 55.**— Hồ sơ mượn không được cho người khác mượn lại. Dùng xong hồ sơ thì phải trả lại ngay cho bộ phận lưu trữ. Hạn mượn lâu nhất, không được quá 15 ngày. Hết hạn mà còn cần đến nữa thì phải được sự đồng ý của phòng sở quan.

## LIÊN BỘ

### NÔNG LÂM — TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 5-LB/TT ngày 19-10-1957**  
về việc thu tiền bán các loại lâm sản phụ.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG LÂM

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các Ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các Khu: Tự trị Việt bắc, Liên khu 3, Liên khu 4, Lào — Hà — Yên, Tự trị Thái — Mèo, Hồng - Quảng, Hà nội, Hải phòng, và các tỉnh

Đồng kính gửi: Các Ông Giám đốc Khu Nông lâm các Khu: Tự trị Việt bắc, Liên khu 3, Liên khu 4, Lào — Hà — Yên, Tự trị Thái — Mèo, Hồng - Quảng, Hà nội, Hải phòng, và các Ông Trưởng ty Lâm nghiệp và Nông lâm.

Đề có kinh phí chi tiêu vào công tác bảo vệ, tu bổ và trồng rừng, mặt khác tăng thu cho công quỹ, theo nguyên tắc chung, tất cả các lâm sản lấy ở rừng ra đều phải trả tiền bán.

Trước đây Liên bộ Nông lâm và Tài chính mới thu tiền bán một số lâm sản phụ khai thác nhiều; còn nhiều loại lâm sản phụ khác chưa thu vì số lượng khai thác ít. Nhưng hiện nay, những loại lâm sản ấy như vỏ ấu trần, chất nhuộm hay thuộc da, vỏ, sợi để dệt, các loại nhựa hạt dầu và dầu thảo mộc, măng tươi, v.v..., đã được khai thác mạnh, số lượng khá nhiều.

Do đó Liên bộ cho thu tiền bán các loại lâm sản phụ ấy:

Bộ gửi đính theo đây một bảng danh sách ghi chi tiết các loại. Mỗi địa phương sẽ căn cứ vào danh sách đó để lập danh sách lâm sản phụ cho địa phương mình nếu có loại trong bảng chưa ghi thì bổ khuyết và báo cáo về Liên bộ biết.

Hàng tháng các Ty Lâm nghiệp hay Nông lâm có nhiệm vụ cung cấp giá thị trường các loại lâm sản phụ của các vùng quan trọng nhất và gặt rừng, trình Ủy ban tỉnh quyết nghị thi hành sau khi đã được ban kinh tế tỉnh thông qua. Không nhất thiết chỉ có một giá trung bình cho toàn tỉnh trong trường hợp giá các thị trường chênh lệch nhau nhiều thì có thể quy định giá riêng cho từng vùng, nếu giá thị trường lên xuống bất thường quá nhiều thì cần phải thay đổi cho kịp thời, để thu cho sát với thực tế.

Quyết nghị của Ủy ban tỉnh về giá bán lâm sản phụ phải được ra trước ngày 25 mỗi tháng để kịp thi hành cho tháng sau.

Trong các loại lâm sản phụ kê ở bảng kèm theo, có thể có những thứ mà nhân dân vừa trồng trên tư thổ, vừa trồng trên công thổ quốc gia như cây trâu, cây lai, cây sỏ, cây gai.

Theo nguyên tắc, các cây do nhân dân trồng trên tư thổ, nếu có giấy của Ủy ban Hành chính hay nông hội địa phương chứng nhận là đã nộp thuế nông nghiệp rồi thì được miễn tiền bán. Nếu không, phải trả tiền bán lâm sản.

Còn đối với các loại cây do nhân dân trồng trên công thổ quốc gia mà chưa nộp thuế nông nghiệp, để khuyến khích việc gây trồng, tiền bán sẽ thu theo tỷ lệ 7% (bảy phần trăm) giá thị trường, nếu được Ủy ban Hành chính hay nông hội địa phương chứng nhận là cây trồng. Nếu không, tiền bán thu theo tỷ lệ 15% (mười lăm phần trăm) giá thị trường như cây lấy ở rừng ra.

Đối với cây do nhân dân trồng cần có giấy chứng nhận của Ủy ban Hành chính hay nông hội địa phương, Liên bộ đề nghị Ủy ban giải thích cho nhân dân rõ và có kế hoạch giúp đỡ các Ủy ban.

Hành chính xã và nông hội trong việc cấp giấy chứng nhận để tránh lợi dụng.

Để Bộ có đủ tài liệu theo dõi tình hình kinh tế của các địa phương hàng tháng các tỉnh cần gửi thường xuyên về Bộ những bảng kê giá tiền bán lâm sản phụ do Ủy ban Hành chính tỉnh đã ấn định cho từng địa phương.

Nghị định số 2-NĐ/LB ngày 19-10-1957 kèm theo đây sẽ thi hành từ ngày địa phương nhận được. Các Sở, Ty cần báo cáo về Bộ ngày nhận được nghị định, tức là ngày bắt đầu thi hành.

Hà nội, ngày 19 tháng 10 năm 1957

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Nông lâm  
Thủ trưởng  
LÊ DUY TRINH

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng  
TRINH VĂN BÌNH

**BẢNG KÊ CÁC LOẠI LÂM SẢN PHỤ  
ĐỀ THU TIỀN BÀN**

(Thi hành nghị định số 2-NĐ/LB ngày 19-10-1957 của Liên bộ Nông lâm - Tài chính)

TÊN LÂM SẢN	Đơn vị kiểm điểm	Chú thích
<p><b>1) CÁC LOẠI HỘT</b> Hột : hột giọc, hột lai, hột trâu, hột kẹn, hột giời, hột giê, hột hồ lòn, hột sớ.</p> <p><b>2) CÁC DẦU THẢO MỘC</b> Dầu giọc, dầu lai, dầu trâu, dầu sớ và các thứ dầu thảo mộc khác</p>	Kilo  Lít — nt —	<p>a) Lấy ở rừng ra thu theo tỷ lệ 15% giá thị trường của địa phương</p>

TÊN LÂM SẢN	Đơn vị kiểm điểm	Chú thích
<p><b>3) CÁC LOẠI ĐỀ NHUỘM HAY THUỘC DA</b> Gỗ vang, vỏ hoàng bá, giấy bàm bàm, vỏ già, vỏ sớ, vỏ dăng hay đưng đưng, hay trang, vỏ sủ, vỏ vẹt, vỏ sồi, vỏ giê, vỏ đa, vỏ đước, và các loại gỗ hay vỏ khác dùng để nhuộm hay thuộc da.</p> <p><b>4) CÁC LOẠI VỎ SỢI ĐỀ DỆT</b> Sợi gai, sợi bàng, loại vỏ hay loại sợi khác dùng để dệt.</p> <p><b>5) CÁC LOẠI DỪNG VÀO CÔNG NGHỆ</b> Cao su rừng. Cỏ tú vè (nhởi nệm). Cỏ hương, cỏ đế, rỏ nira (làm bàn chải) Cỏ guột hay lõi thọ (làm nón). Lụi (làm gậy, cán ô).</p> <p><b>6) CÁC VỎ VÀ RỄ ĐỀ LẤY TRẦU</b> Vỏ chay, vỏ đồ, vỏ đấng, vỏ thanh đưng, vỏ kẹn, vỏ khoai, vỏ mấu, vỏ mùng hay giây mùng, vỏ quạch, vỏ sen, vỏ cham hay trâm, vỏ măng, vỏ nheo, vỏ quan.</p> <p><b>7) CÁC LOẠI MĂNG TƯƠI</b></p>	Kilo  — nt —  — nt —	<p>b) Do nhân dân trồng trên công thổ thu theo tỷ lệ 7% giá thị trường, nếu được UBHC hay nông hội địa phương chứng nhận là cây trồng và chưa nộp thuế nông nghiệp.</p>

Hà nội, ngày 19 tháng 10-1957

BỘ NÔNG LÂM

09668578

LawSoft \* Tel: +84-8-3845-6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com